TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST
Ngày: 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Vinh và ông Vũ Hoàng Huy
Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Cán bộ Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Công M,** sinh năm 1971; tại: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1938 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1945; vợ là: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1976; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2021, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Xuân T,** sinh năm 1982, tại: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông: Võ Xuân N (đã chết) và bà: Đậu Thị L, sinh năm 1942; vợ là: Trần Thị T, sinh năm 1985; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam

tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Quốc H,** sinh năm 1966; tại: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Trần Quốc T, sinh năm 1937 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1934; vợ là: Lê Thị B, sinh năm 1975; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Hồng T,** sinh năm 1989; tại: tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông: Phạm Văn K, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; vợ là: Trương Thị M, sinh năm 1989; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Hàn N, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm X, xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

3. Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 23/11/2021, Nguyễn Công M, Võ Xuân T đến nhà của Trần Quốc H để uống rượu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Quốc H rủ đi hát Karaoke thì Nguyễn Công M nói tìm mua ma túy mang đến quán Karaoke sử dụng thì Trần Quốc H và Võ Xuân T đồng ý, đồng thời

Nguyễn Công M nói chỉ cần mua "một chấm khay" (ma tuý loại Ketamine) và "hai viên kẹo" (ma tuý dạng MDMA) là đủ để sử dụng. Sau khi thống nhất, do điện thoại hết tiền nên Võ Xuân T mượn điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, bên trong có gắn sim số 0983155xxx của Trần Quốc H để liên hệ với đối tượng tên P (chưa xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy, còn Nguyễn Công M về nhà lấy xe ô tô biển kiểm soát 37C-315.77 (xe mượn của anh Nguyễn Công T) quay lại chở Võ Xuân T và Trần Quốc H đi. Khi đến khu tái định cư T thuộc tổ X, thị trấn Đ, cả ba xuống xe đi vệ sinh, Võ Xuân T đến gặp P để trao đổi mua ma tuý, P ném gói ma tuý xuống phía sau xe ô tô biển kiểm soát 37C-315.XX và nói hết 2.000.000 đồng. Do không có tiền nên Trần Quốc H xin số tài khoản của P và dùng điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus, sử dụng phần mềm Internet Banking để chuyển số tiền 2.000.000đồng vào tài khoản số 190339450XXXX mang tên Nguyễn Hữu P mở tại Ngân hàng TMCP K và đến nhặt gói ma túy đưa cho Võ Xuân T. Sau khi có ma tuý, Nguyễn Công M điều khiển xe chở Võ Xuân T và Trần Quốc H đến quán Karaoke H để hát karaoke nhưng quán đóng cửa nên cả ba đi đến quán cà phê ở khu vực C thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đắk Mil uống nước và tìm địa điểm để sử dụng ma túy.

Trong lúc uống nước, Võ Xuân T lấy điện thoại của Trần Quốc H gọi cho Phạm Hồng T và hỏi T đang ở đâu thì T nói đang ở nhà, nên Võ Xuân T nói sẽ cùng Nguyễn Công M và Trần Quốc H mang theo ma túy đến nhà rẫy của Phạm Hồng T để sử dụng thì Phạm Hồng T đồng ý. Phạm Hồg T điều khiển xe mô tô từ nhà xuống nhà rẫy và đến nhà anh trai là Phạm Hồng T mượn 01 loa điện tử nhãn hiệu Caliana rồi dùng điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 plus của mình kết nối với loa và phát nhạc để chuẩn bị sử dụng ma tuý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Võ Xuân T, Nguyễn Công M, Trần Quốc H đến, Trần Quốc H lấy gói ma túy mang đưa cho Võ Xuân T còn Phạm Hồng T lấy chiếu trải ở khu vực gian nhà bên trái để ngồi, Võ Xuân T lấy 01 đĩa sứ màu trắng đổ gói ma túy lên đĩa, Trần Quốc H lấy thẻ ATM của mình đưa cho Võ Xuân T để tán mịn ma tuý, Phạm Hồng T đưa cho Võ Xuân T 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để làm ống hút. Trần Quốc H đưa cho Phạm Hồng T 500.000 đồng để đi mua bia. Lúc này, Võ Xuân T sử dụng thẻ ATM tán mịn ma túy, tạo thành từng đường kẻ rồi đặt xuống chiếu và lấy tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để cuộn tròn thành ống hút nhưng không cuộn được. Khoảng 15 phút sau, Phạm Hồng T đi mua bia về, thấy Võ Xuân T không cuộn được tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng nên Phạm Hồng T dùng một chiếc đũa cuộn tròn tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng rồi lấy mảnh giấy màu vàng từ đầu lọc điếu thuốc lá để cố định tờ tiền tạo thành ống hút. Võ Xuân T, Nguyễn Công M, Trần Quốc H dùng bật lửa đốt dưới đáy đĩa sứ, rồi dùng ống hút thay nhau sử dụng ma túy bằng cách hút vào cơ thể bằng đường mũi. Võ Xuân T đưa đĩa ma tuý cho Phạm Hồng T nhưng Phạm Hồng T

không sử dụng nên Nguyễn Công M nói Võ Xuân T đưa cho Phạm Hồng T ¼ viên kẹo (ma tuý dạng MDMA) để sử dụng, Phạm Hồng T cầm và nuốt vào bụng.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Công M gọi điện rủ Nguyễn Thị Hàn N đến chơi thì Nguyễn Thị Hàn N đồng ý. Khi Nguyễn Công M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C-315.XX đến đón thì Nguyễn Thị Hàn N, rủ thêm Nguyễn Thị H đi cùng. Sau khi Nguyễn Thị Hàn N và Nguyễn Thị H đến thì Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H tiếp tục sử dụng ma túy, Nguyễn Công M đưa đĩa sứ đựng ma tuý cho Nguyễn Thị Hàn N hút và đưa 1/4 viên kẹo (ma tuý dạng MDMA) cho Ni để nuốt vào bụng. Nguyễn Thị H không sử dụng ma tuý mà chỉ ngồi chơi. Sau đó, ông Phạm Văn K, là bố ruột của Phạm Hồng T đến chơi nên tất cả không sử dụng ma tuý nữa mà mang ma tuý, đĩa sứ, ống hút cất giấu ở góc nhà. Ngồi chơi được một lúc thì ông Kỳ đi ra vườn để hái bưởi. Đến 16 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H, Phạm Hồng T và Nguyễn Thị Hàn N đang uống bia và sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong các tang vật có liên quan để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại kết luận giám định số 156/KLMT-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu vàng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2907 gam là MDMA. Hoàn lại sau giám định là 0,2192 gam.

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2342 gam là Ketamine. Hoàn lại sau giám định là 0,1485 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa hình chữ nhật được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 03 gửi đến giám định là ma túy; là Ketamine;

- Bên trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 03 gửi đến giám định không phát hiện chất ma túy;

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định là ma túy, là Ketamine.

Tại Bản cáo trạng số 08/CTr – VKS ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* , bị cáo Phạm Hồng T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội

"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe ô tô bán tải nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 37C-315.XX cho anh Nguyễn Công T; 01 loa điện tử nhãn hiệu Caliana cho anh Phạm Hồng T; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus màu gold cho chị Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 5.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh của Trần Quốc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 plus của Phạm Hồng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X màu trắng của Nguyễn Công M là công cụ, P tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,2192 gam MDMA hoàn lại sau giám định, 0,1485 gam gam Ketamine hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ ATM làm bằng nhựa hình chữ nhật mang tên Trần Quốc H do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 cho Võ Xuân T; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 cho Nguyễn Thị Hàn N do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H, Phạm Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 16 giờ ngày 23/11/2021, tại thôn Y, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H, Phạm Hồng T và Nguyễn Thị Hàn N đang sử dụng trái phép chất ma tuý. Trong đó, Nguyễn Công M, Võ Xuân T và Trần Quốc H là người trực tiếp mua ma tuý, cung cấp ma tuý, còn Phạm Hồng T là người chuẩn bị địa điểm, công cụ để cho Nguyễn Thị Hàn N cùng sử dụng trái phép chất ma tuý đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil còn thu giữ của Nguyễn Công M, Võ Xuân T và Trần Quốc H 0,2907 gam MDMA và 0,2342 gam Ketaminemục đích để sử dụng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2019 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi nêu trên của Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

[4] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Các bị cáo Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Hồng T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý",* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

[6] Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, cụ thể: Nguyễn Công M là người khởi xướng và trực tiếp chở Võ Xuân T, Trần Quốc H đi mua ma túy, bị cáo cũng là gọi điện thoại, rủ rê và đưa ma túy cho Nguyễn Thị Hàn N để sử dụng. Bị cáo Võ Xuân T là người liên hệ và giao dịch với đối tượng tên P để mua ma túy; Trần Quốc H là người bỏ tiền để mua ma túy; Phạm Hồng T là người chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử dụng ma túy.

[7] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H, Phạm Hồng T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với tất cả các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Công M có bố ruột (ông Nguyễn Chí L) được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng ba và mẹ ruột (bà Trần Thị L) được tặng huân chương kháng chiến kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhất; bị cáo Trần Quốc H có bố ruột (ông Trần Quốc T) được tặng Huân chương kháng chiến kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhì do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Công M và Trần Quốc H là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra HĐXX xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cũng như răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại xe ô tô bán tải nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 37C-315.XX cho anh Nguyễn Công T; 01 loa điện tử nhãn hiệu Caliana cho anh Phạm Hồng T; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus màu gold cho chị Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 5.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh của Trần Quốc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 plus của Phạm Hồng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X màu trắng của Nguyễn Công M là công cụ, P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,2192 gam MDMA hoàn lại sau giám định, 0,1485 gam gam Ketamine hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ ATM làm bằng nhựa hình chữ nhật mang tên Trần Quốc H do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 của Võ Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 của Nguyễn Thị Hàn N do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Võ Xuân T và Nguyễn Thị Hàn N là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Hàn N, Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Công T, do không biết bị cáo Nguyễn Công M sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 37C-315.XX vào phạm tội nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Hồng T, do không biết bị cáo Phạm Hồng T sử dụng loa điện tử của mình vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên P đã bán ma tuý cho các bị cáo và Nguyễn Hữu P là chủ tài khoản đã nhận tiền mua ma tuý từ các bị cáo, hiện không xác định được đang làm gì, ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đang tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Phạm Văn K, chị Nguyễn Thị H đến chơi cùng với các bị cáo nhưng không sử dụng ma tuý nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ;* bị cáo Phạm Hồng T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*"

1.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 01 (một)

năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

1.2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

1.3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Xuân T 01 (một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 02 (hai) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại xe ô tô bán tải nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 37C-315.XX cho anh Nguyễn Công T; 01 loa điện tử nhãn hiệu Caliana cho anh Phạm Hồng T; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus màu gold cho chị Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

2.2. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh của Trần Quốc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 plus của Phạm Hồng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X màu trắng của Nguyễn Công M.

2.3. Tịch thu, tiêu hủy 0,2192 gam MDMA và 0,1485 gam gam Ketamine hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ ATM làm bằng nhựa hình chữ nhật mang tên Trần Quốc H.

2.4. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 cho bị cáo Võ Xuân T;

2.5. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 cho chị Nguyễn Thị Hàn N

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-3-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Công M, Võ Xuân T, Trần Quốc H, Phạm Hồng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS huyện Đ;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng